

# PHÂN TÍCH LỢI ÍCH DO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP KIỂU MỚI MANG LẠI CHO NGƯỜI DÂN: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU HỢP TÁC XÃ LONG TUYỀN, QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Quốc Nhân, Lê Duy, Đỗ Văn Hoàng và Nguyễn Duy Cần<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*The survey results from 13 members of a Long Tuyen agricultural cooperative and 35 farmers outside the cooperative showed that this cooperative contributes significantly to improve technical knowledge for the cooperative members' and surrounded community and plays an important role in promoting a farming contract between its farmers and entrepreneur. However the results also illustrated there is correlation unspecific in improvement of the household's income and joining cooperative. The results also indicated that their cooperative from initial period bring the high economic efficiency for the members and itseft, but later on the cooperative activities' are likely perfunctory and uneffective.*

**Keywords:** *agricultural cooperative, improvement, role, efficiency*

**Title:** *Analysis of benefits for agricultural cooperative's activities to farmers: A case study by Long Tuyen cooperative, Binhthuy district, Can Tho city*

## TÓM TẮT

*Kết quả khảo sát 13 hộ xã viên của (hợp tác xã) HTX Long Tuyền và 35 hộ nông dân không tham gia vào HTX nhưng cùng cư ngụ trên địa bàn với các xã viên cho thấy rằng HTX Long Tuyền đã có vai trò chính trong việc nâng cao trình độ sản xuất cho xã viên và cho cộng đồng xung quanh và trong việc liên kết tìm đầu ra sản phẩm cho xã viên nhưng HTX chưa có vai trò rõ ràng trong việc nâng cao thu nhập cho xã viên. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy hoạt động của HTX lúc mới thành lập đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho xã viên và cho chính HTX, nhưng càng về sau hay tại thời điểm nghiên cứu hoạt động của HTX chỉ còn mang tính hình thức và cầm chừng.*

**Từ khóa:** *Hợp tác xã, nâng cao, vai trò, hiệu quả*

## 1 GIỚI THIỆU

Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp đã đóng vai trò quan trọng trong phát triển nông thôn thông qua việc phát triển các hoạt động nông nghiệp ở các nước (Adref, 2011). HTX cũng góp phần tạo ra việc làm, phát triển thị trường, cải thiện thu nhập ở khu vực nông thôn cũng như trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cho người dân (Chambo, 2009). HTX nông nghiệp cũng được xem như là những tổ chức quan trọng nhất trong việc hỗ trợ phát triển nông thôn nói chung và nông nghiệp nói riêng (Dung, 2011). Ở Việt Nam HTX nông nghiệp cũng chính thức được hình thành và phát triển từ đầu những năm 1958 đến nay (Nghiem, 2006). Cũng như ở các vùng khác của cả nước các tỉnh ĐBSCL từ khi có luật HTX ra đời vào năm 1996 và bổ sung sửa đổi vào năm 2003 thì việc thành lập và phát triển HTX nông nghiệp cũng được triển khai áp dụng mạnh mẽ. Theo số liệu của tổng

<sup>1</sup> Viện NCPT ĐBSCL, Trường Đại học Cần Thơ

cục thống kê năm 2008 cho thấy cả nước có 7.277 HTX nông nghiệp, trong đó ở ĐBSCL có 646 và tại TP Cần Thơ có 35 HTX nông nghiệp.

Tuy nhiên phần lớn các HTX nông nghiệp ở ĐBSCL hiện nay chưa mang lại hiệu quả cao như mong đợi cho người dân, các HTX hoạt động còn mang tính phong trào và hình thức. Trình độ và năng lực quản lý của BCN yếu kém, HTX không huy động được nguồn vốn từ xã viên, phương tiện phục vụ cho hoạt động của các HTX hầu như không có gì (Phương Nguyễn, 2009). Xã viên tham gia còn mang tính phong trào, trông chờ hỗ trợ từ bên ngoài, xã viên vẫn mạnh ai nấy làm và sản xuất theo cách của riêng mình mà không theo kế hoạch của HTX đề ra. Nhưng cũng có một vài trường hợp HTX đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân như giúp nâng cao trình độ sản xuất, tìm đầu ra nông sản ổn định cho xã viên...

Thật vậy, nếu chúng ta nhìn nhận ở góc độ kinh tế thì hoạt động của các HTX nông nghiệp như đã nói trên chưa mang lại hiệu quả cho xã viên và cho cộng đồng. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận ở góc độ xã hội thì các HTX nông nghiệp trong thời gian qua đã mang lại nhiều lợi ích không chỉ cho xã viên mà cho cả cộng đồng xung quanh. Những điều được đề cập trên sẽ được trình bày qua trường hợp nghiên cứu điển hình tại HTX Long Tuyền, thành phố Cần Thơ.

## 2 MỤC TIÊU

Trong báo cáo này chúng tôi sẽ trình bày: sự hình thành và phát triển của HTX Long Tuyền; vai trò của HTX với việc quyết định mô hình sản xuất của nông hộ; vai trò của HTX đối với việc nâng cao trình độ sản xuất cho người dân; vai trò HTX trong việc nâng cao cơ hội giao lưu học tập cho người dân; trong việc hỗ trợ tìm đầu ra sản phẩm; và việc nâng cao thu nhập cho nông hộ.

## 3 PHƯƠNG PHÁP

Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia – PRA của Nguyễn Duy Cần và Nico Vromant (2009) được áp dụng trong nghiên cứu này để tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của HTX Long Tuyền. Chúng tôi áp dụng phương pháp phỏng vấn nông hộ với bảng câu hỏi được soạn sẵn bao gồm cả câu hỏi đóng và câu hỏi mở để thu thập thông tin về các lợi ích do HTX mang lại cho người dân. Bên cạnh đó phương pháp “Cộng đồng xác định sự thay đổi có ý nghĩa” của Saha và Buenviaje (2006) cũng được áp dụng để xác định những sự thay đổi trong sản xuất và đời sống của xã viên. Hai nhóm nông hộ được chọn để khảo sát nhằm đánh giá về lợi ích của HTX gồm: (1) thành viên HTX, tất cả 13 thành viên của HTX Long Tuyền, TP Cần Thơ và (2) nông dân không tham gia HTX gồm có 35 nông hộ có cùng địa bàn sinh sống với các xã viên của HTX. Số liệu sau khi thu thập được mã hóa bằng phần mềm Excel và áp dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích số liệu. Nghiên cứu được thực hiện tại phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ trong thời gian từ tháng 5 – 11/2011.

## 4 KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 4.1 Thông tin chung về nông hộ được khảo sát

Kết quả khảo sát 13 hộ xã viên của HTX Long Tuyền và chọn 35 hộ nông dân ngẫu nhiên ngoài HTX cho thấy độ tuổi trung bình của 2 nhóm nông hộ này là như

nhau (50 tuổi). Tuy nhiên về trình độ học vấn của hai nhóm này có sự khác biệt rất lớn, cụ thể xã viên có trình độ từ cấp 2 trở lên chiếm 92,3% (53,8% xã viên có trình độ cấp 2 và 38,5% trình độ cấp 3), trong khi đó nhóm nông dân không tham gia vào HTX có trình độ từ cấp 2 trở lên chỉ chiếm 54,3% (42,9% trình độ cấp 2 và 11,4% có trình độ cấp 3), và có đến 31,4% trình độ ở cấp 1 và đặc biệt trong nhóm này có đến 14,3% mù chữ.

Kết quả phân tích cũng cho thấy tổng số thành viên trung bình trong nông hộ giữa 2 nhóm gần như tương đương nhau, cụ thể số thành viên trung bình là 4,5 người/hộ và số lao động chính trung bình là 2,4 người/hộ. Bên cạnh đó kết quả khảo sát cho thấy diện tích đất canh tác của hai nhóm hộ cũng không có sự khác biệt lớn, cụ thể diện tích đất sản xuất của xã viên là 0,9 ha và của nông dân bên ngoài là 0,8 ha.

Qua đây có thể kết luận rằng về nguồn lực lao động trong nông hộ, diện tích đất sản xuất và độ tuổi của chủ hộ giữa hai nhóm nông dân là tương đương nhau, nhưng có sự khác biệt lớn về trình độ học vấn giữa hai nhóm hộ, điều này cho thấy khi nông dân có trình độ càng cao thì có xu hướng tham gia nhiều vào HTX.

## **4.2 Sự hình thành, phát triển và hoạt động của HTX Long Tuyền**

### *4.2.1 Thời gian thành lập và số lượng xã viên*

HTX Long Tuyền chính thức được thành lập vào ngày 14/7/2005 theo quyết định của chủ tịch liên minh HTX thành phố Cần Thơ. HTX Long Tuyền được thành lập nhằm mục đích tập hợp các nông dân cùng trồng hoa màu như dưa hấu, dưa leo, cà chua, bầu bí... và ký kết hợp đồng với các siêu thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ để tiêu thụ nông sản cho xã viên được ổn định. Kết quả điều tra cũng cho thấy HTX Long Tuyền ra đời cũng nhằm thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo quận Bình Thủy lúc bấy giờ là thực hiện đổi mới trong tổ chức sản xuất cho nông dân trên địa bàn quận.

Qua kết quả khảo sát cho thấy tổng số thành viên lúc mới thành lập là 11 xã viên bao gồm 1 chủ nhiệm và 2 phó chủ nhiệm. Đến năm 2007 có 4 xã viên xin không tham gia HTX vì lý do đi làm xa, vào ngày 22/11/2007 HTX kết nạp thêm 12 xã viên mới nâng tổng số xã viên của HTX lên 19 xã viên. Hiện nay (năm 2011) HTX chỉ còn lại 13 xã viên do có 6 xã viên xin ra khỏi HTX do chuyển đổi nghề, và do thấy HTX chưa mang lại lợi ích như mong muốn.

### *4.2.2 Vốn điều lệ và phương tiện sản xuất của HTX*

Vốn điều lệ của HTX lúc mới thành lập được 6 triệu đồng do xã viên đóng góp cổ phần, chỉ có 6/11 xã viên đóng cổ phần (mỗi cổ phần là 500.000 đồng). Đến năm 2007 tổng số vốn hoạt động của HTX là 24 triệu đồng (tăng thêm 18 triệu đồng) là do HTX đã trích một phần lợi nhuận từ dịch vụ thu mua nông sản cho xã viên và nông dân lân cận để cung cấp cho siêu thị Metro và Coopmart tại Cần Thơ cũng như một số chợ đầu mối trong vùng.

Về tài sản và phương tiện sản xuất của HTX, qua kết quả điều tra cho thấy HTX chỉ tự trang bị được bộ bàn ghế dùng để tổ chức cuộc họp và một bộ máy vi tính được Khoa Kinh tế, trường Đại học Cần Thơ tặng để phục vụ cho nhu cầu văn thư của HTX nhưng thực tế có rất ít thành viên biết sử dụng nên đối với nhiều xã viên nó cũng chẳng có giá trị gì. Ngoài ra HTX cũng được phòng kinh tế quận Bình

Thủy hỗ trợ xây dựng 03 nhà lưới để trồng thử nghiệm các loại rau theo mô hình an toàn vào năm 2006 và hiện nay đã hư hỏng nhiều. Qua đây cho thấy khả năng đầu tư phương tiện để phục vụ trong việc sản xuất cho xã viên của HTX là rất thiếu thốn và yếu kém. Điều này cũng có thể là một trong những nguyên nhân làm cho xã viên không thấy có lợi ích gì do HTX mang lại hay nói cách khác HTX chưa đáp ứng được nhu cầu về tư liệu sản xuất cho các xã viên.

#### 4.2.3 Đánh giá về hoạt động của HTX

Kết quả khảo sát cũng cho thấy HTX Long Tuyền đã ký và thực hiện hợp đồng rất tốt với hai siêu thị nói trên để cung cấp rau ăn lá và rau ăn trái trong khoảng thời gian 2 năm từ năm 2006 – 2007. Vào thời điểm này xã viên rất hăng hái và nhiệt tình trong việc trồng rau ăn trái và ăn lá vì bán được giá cao và có đầu ra ổn định, nhưng về sau thì xã viên chuyển sang trồng dưa hấu vì ít tốn công chăm sóc cũng như ít tốn công lao động hơn và thu hoạch chỉ một lượt nên có nhiều tiền hơn. Đó là một trong những lý do chính mà đến đầu năm 2008 thì HTX không có khả năng để cung ứng sản phẩm cho siêu thị (chủ nhiệm HTX).

Qua kết quả khảo sát cho thấy rằng HTX Long Tuyền trong giai đoạn đầu mới thành lập được sự quan tâm và hỗ trợ của các ngành có liên quan ở cấp quận cũng như thành phố nên hoạt động rất tốt, điển hình là HTX hợp lệ thường xuyên, ký được các hợp đồng tiêu thụ rau màu cho xã viên với siêu thị Metro và Coopmark tại Cần Thơ. Nhưng về sau (đầu năm 2008) các hoạt động của HTX đã giảm lại và đến nay hoạt động chỉ còn mang tính hình thức. Hoạt động của HTX hiện nay chỉ là hoạt động riêng lẻ của từng xã viên không còn sản xuất theo kế hoạch do HTX đưa ra như lúc mới thành lập và không có tổ chức sinh hoạt và đưa ra kế hoạch sản xuất chung cho HTX.

Tóm lại, HTX Long Tuyền cũng được thành lập còn mang tính phong trào của địa phương. Giai đoạn đầu mới thành lập được sự quan tâm và hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần của chính quyền địa phương cho nên các xã viên rất hăng hái và tích cực tham gia nhưng về sau thì xã viên chưa thấy được lợi ích thật sự nên không mặn mà tham gia sinh hoạt HTX. Tuy nhiên nhận xét ở một khía cạnh nào đó, HTX Long Tuyền đã góp phần nâng cao trình độ về kỹ thuật sản xuất và mở ra cơ hội giao lưu học tập cho các xã viên đây là một nguồn vốn về xã hội của nông hộ mà chính nông dân cũng như cán bộ địa phương hiện nay chưa nhận ra điều này.

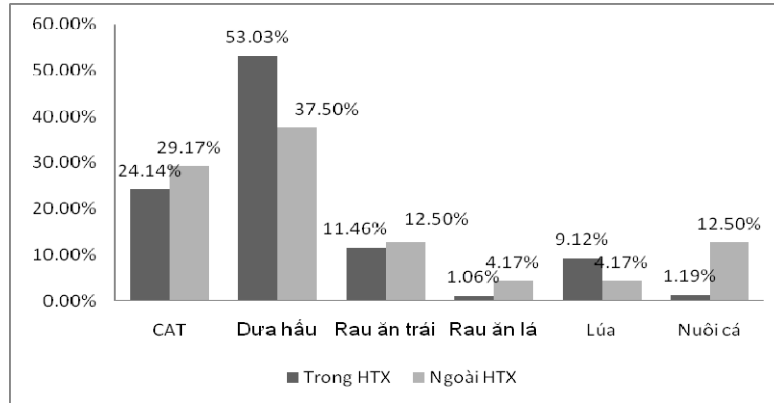
#### 4.3 Vai trò của HTX trong việc quyết định mô hình sản xuất của xã viên

Qua hình 1 cho thấy mô hình sản xuất của nông dân phường Long Tuyền cũng rất đa dạng như cây ăn trái, rau màu, lúa và nuôi cá. Trong 48 hộ được khảo sát không có hộ nào có mô hình chăn nuôi, do đây là một phường gần trung tâm TP Cần Thơ nên các hoạt động chăn nuôi cũng hạn chế. Ngoài ra dưa hấu là mô hình sản xuất phổ biến nhất chiếm 50,03% xã viên và 37,50% nông hộ bên ngoài, kế đến là mô hình trồng cây ăn trái 24,14% xã viên và 29,17% nông dân bên ngoài. Mô hình sản xuất dưa hấu được người dân lựa chọn để canh tác nhiều nhất vì trồng dưa hấu cho lợi nhuận rất cao và bà con đã có nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, canh tác này cũng gặp rủi ro cao.

Mô hình ít được bà con lựa chọn để sản xuất là trồng rau ăn lá (1,06% xã viên và 4,17% nông dân bên ngoài). Và các mô hình rau ăn trái như khổ qua, dưa leo, cà

chưa cũng được trồng rất khiêm tốn (11,46% xã viên và 12.50% nông dân bên ngoài). Đó là nguyên nhân thiết yếu làm cho HTX không có khả năng để ký hợp đồng tiêu thụ rau ăn trái và rau ăn lá với các siêu thị, trong khi nhu cầu của siêu thị về các sản phẩm này rất lớn.

Qua đây cho thấy HTX chưa có vai trò ảnh hưởng đến việc quyết định lựa chọn mô hình sản xuất của xã viên. Xã viên vẫn còn tâm lý bảo thủ trong việc thay đổi các mô hình sản xuất, sợ rủi ro và cũng chưa quen với việc sản xuất hàng hóa theo nhu cầu của thị trường mặc dù HTX đã ký hợp đồng với siêu thị về cung ứng rau nhưng xã viên đã không tuân thủ và thực hiện theo hợp đồng.



**Hình 1: Các mô hình sản xuất nông nghiệp chính tại địa bàn nghiên cứu**

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

#### 4.4 Vai trò của HTX trong việc nâng cao trình độ sản xuất cho người dân

##### 4.4.1 Vai trò của HTX trong việc cung cấp các lớp tập huấn cho người dân

Qua bảng 1 cho thấy tỷ lệ nông dân được tham tập huấn về kỹ thuật sản xuất giữa 2 nhóm nông dân có sự khác biệt rất lớn. Minh chứng là tỉ lệ xã viên được tham gia các khóa tập huấn chiếm tỷ lệ rất cao (92,31%); trong khi đó nhóm nông dân không có tham gia HTX tỉ lệ được tập huấn chỉ có 54,29% hay nói một cách khác có đến 45,71% nông dân chưa được tham gia các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật ở địa phương. Qua đây cho ta kết luận rằng khi nông dân tham gia vào HTX thì sẽ có nhiều cơ hội được tham gia vào các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật hơn là nông dân không tham gia.

**Bảng 1: Tỷ lệ nông dân được tham dự tập huấn khoa học kỹ thuật**

	Được tập huấn	
	Tần số	Tỷ lệ (%)
Trong HTX	12	92,31
Ngoài HTX	19	54,29

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

Địa điểm tham dự các lớp tập huấn của nông dân chủ yếu là tại HTX và UBND phường Long Tuyền (Bảng 2). Đối với xã viên thì địa điểm được tham dự tập huấn nhiều nhất là tại HTX (70,8%); trong khi đó đối với các nông hộ bên ngoài thì địa

điểm được dự tập huấn nhiều nhất là tại phường (45,4%). Qua đó cho thấy số nông hộ bên ngoài được dự tập huấn tại HTX chiếm một tỷ lệ tương đối cao (27,3%).

Từ kết quả trên cho thấy HTX không những là nơi tổ chức chuyên giao khoa học kỹ thuật cho xã viên, mà còn cho các nông dân bên ngoài. Điều này nói lên rằng HTX có vai trò tích cực trong việc nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật cho xã viên và cho cả người dân xung quanh thông qua các lớp tập huấn tại HTX.

**Bảng 2: Địa điểm tham dự các lớp tập huấn người dân**

Địa điểm	Trong HTX	Ngoài HTX	Trung bình
Tại UBND phường	20,8%	45,4%	32,6%
Tại HTX	70,8%	27,3%	50,0%
Nơi khác	8,4%	27,3%	17,4%

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

**4.4.2 Vai trò của HTX đối với việc đi tham quan học tập của người dân**

Kết quả thể hiện ở Bảng 3 cho thấy xã viên được tham quan các mô hình chiếm tỷ lệ tương đối cao 61,5% cao hơn các nông hộ bên ngoài chỉ chiếm 11,4% hay còn đến 88,57% vẫn chưa được tham gia đi tham quan các mô hình sản xuất giỏi của các nông dân khác. Về nội dung tham quan chủ yếu là về các mô hình trồng rau màu cho hiệu quả cao ở các địa phương lân cận. Bên cạnh đó ban chủ nhiệm HTX còn được đi tham quan học tập về cách tổ chức và quản lý HTX. Từ kết quả phân tích trên cho thấy khi nông dân được tham gia vào HTX sẽ có nhiều cơ hội được đi tham quan, giao lưu học tập ở các địa phương khác. Qua đó đã mở rộng được mối quan hệ hơn so với các bà con không tham gia HTX.

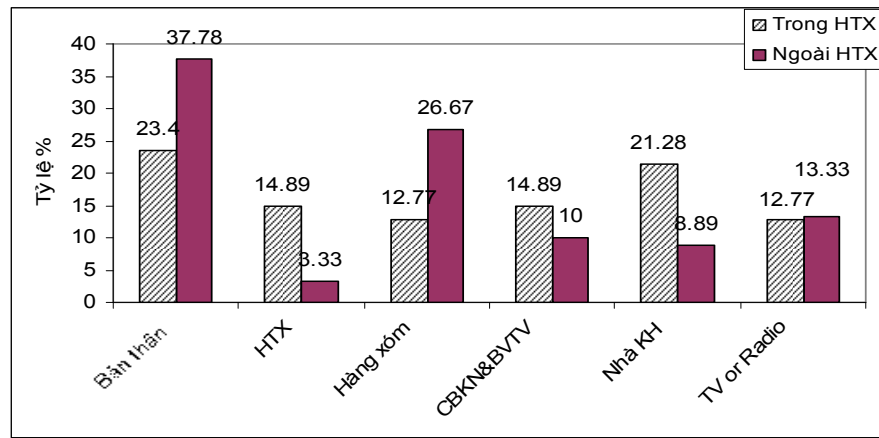
**Bảng 3: Tỷ lệ nông dân được đi tham quan các mô hình sản xuất**

	Được tham quan	
	Tần số	Tỷ lệ
Trong HTX	8	61,5%
Ngoài HTX	4	11,4%

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

**4.4.3 Vai trò của HTX trong việc cung cấp các nguồn kỹ thuật cho người dân**

Hình 2 cho thấy nông dân tiếp cận với nhiều nguồn kỹ thuật khác nhau để áp dụng vào sản xuất của nông hộ như kinh nghiệm bản thân, nhà khoa học, tivi, hàng xóm.... Nhìn chung nông dân vẫn dựa vào chính kinh nghiệm của bản thân mình để sản xuất (23,4% ý kiến xã viên và 37,78% ý kiến nông dân bên ngoài). Tuy nhiên, đối với xã viên thì nguồn cung cấp khoa học kỹ thuật quan trọng thứ hai là nhà khoa học (21,28% ý kiến), trong khi đó đối với nông dân bên ngoài là người hàng xóm (26,67% ý kiến). Bên cạnh đó (cán bộ khuyến nông) và cán bộ (bảo vệ thực vật) cũng là nơi cung cấp (khoa học kỹ thuật) quan trọng cho người dân (14,98% ý kiến xã viên trong khi đó nông dân bên ngoài chỉ 10% ý kiến). HTX cũng là nơi cung cấp kỹ thuật cho cả xã viên và nông dân bên ngoài lần lượt là 14,89% và 3,33% ý kiến. Ngoài ra truyền hình cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kỹ thuật cho nông dân (12,77% ý kiến xã viên và 13,33% ý kiến nông dân bên ngoài)



**Hình 2: Các nguồn cung cấp kỹ thuật cho người dân**

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

Qua trình bày trên cho thấy sự khác biệt trong việc tiếp cận và lựa chọn các nguồn cung cấp kỹ thuật giữa 2 nhóm có thể là do nông dân bên ngoài ít được tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất, ít tiếp xúc với các nhà khoa học và CBKN nên kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất chủ yếu là từ kinh nghiệm của bản thân và học hỏi từ các hàng xóm. Trong khi đó đối với xã viên thì ngược lại có điều kiện học hỏi kỹ thuật, tiếp xúc với nhà khoa học và CBKN nhiều hơn nên có điều kiện để trao đổi và so sánh với kinh nghiệm bản thân và từ đó áp dụng vào sản xuất tốt hơn.

**4.5 Vai trò của HTX trong việc cung cấp đầu vào và đầu ra nông sản cho người dân**

**4.5.1 Vai trò của HTX trong việc cung cấp đầu vào sản xuất cho nông dân**

Kết quả Bảng 4 cho ta thấy có đến 85,7% nông dân bên ngoài và 53,8% xã viên mua phân bón, thuốc trừ sâu cũng như hạt giống từ cửa hàng vật tư nông nghiệp (VTNN) hay nông dân quen gọi là đại lý cấp 2. Lý do nông dân lựa chọn các cửa hàng VTNN thường là do gần nhà và nông dân có thể mua thiếu đến khi thu hoạch mùa vụ mới trả tiền cho cửa hàng. Cũng qua Hình 4 cho thấy có đến 38,5% xã viên được tiếp cận và mua trực tiếp thuốc trừ sâu và hạt giống từ các công ty, trong khi đó chỉ có 11,4% nông dân bên ngoài được tiếp cận công ty. Bên cạnh đó cũng có vài bà con mua VTNN ở các cửa hàng đại lý cấp 1.

HTX thường thất bại trong việc thực hiện dịch vụ cung cấp phân bón và thuốc BVTV cho nông dân vì thường không cạnh tranh lại với cửa hàng VTNN của tư nhân (Dung, 2011). HTX Long Tuyền cũng không thực hiện được vai trò cung cấp vật tư đầu vào trong sản xuất cho xã viên cũng như cho người dân xung quanh. HTX chỉ đóng vai trò trong việc liên kết với các công ty VTNN để tạo điều kiện cho xã viên mua VTNN trực tiếp từ công ty với giá rẻ hơn so với các cửa hàng VTNN. Qua đó công ty cũng tư vấn hướng dẫn trực tiếp cho nông dân sử dụng đúng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật có hiệu quả hơn.

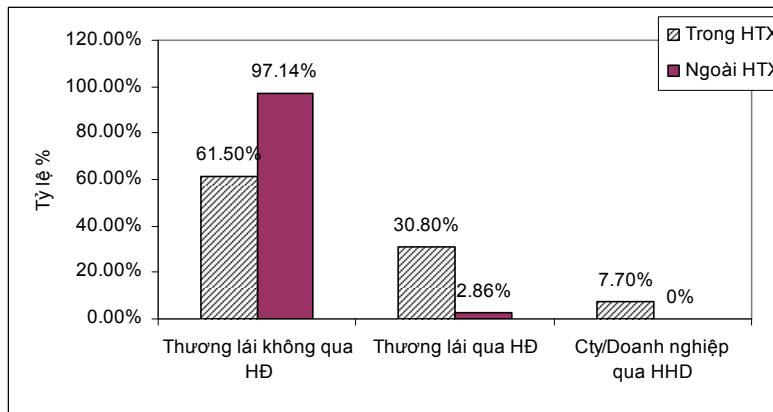
**Bảng 4: Nơi cung cấp giống và VTNN cho nông dân**

Nơi cung cấp Giống và VTNN	Trong HTX		Ngoài HTX	
	Tần số	Tỷ lệ	Tần số	Tỷ lệ
Công ty VTNN	5	38,5%	4	11,4%
Cửa hàng VTNN (cấp 2)	7	53,8%	30	85,7%
Đại lý VTNN cấp 1	1	7,7%	1	2,9%

Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48

**4.5.2 Vai trò của HTX trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm cho nông dân**

Qua hình 3 cho ta thấy thương lái vẫn đóng vai trò chính trong việc thu mua nông sản cho nông dân. Có đến 97,14% nông dân bên ngoài bán nông sản trực tiếp cho thương lái không qua hợp đồng, trong khi đó chỉ có 61,5% xã viên bán qua hình thức này. Chính vì bán cho thương lái không qua hợp đồng nên bà con dễ bị thương lái “ép giá” đặc biệt là lúc thu hoạch rộ.



**Hình 3: Các nơi nông dân bán nông sản do mình làm ra**

Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48

Việc tìm đầu ra cho nông sản là một trong những hoạt động quan trọng nhất và được kỳ vọng nhiều nhất của người nông dân (Cho, 1999). Tuy nhiên, việc này cũng không hề dễ đối với các HTX nông nghiệp hiện nay. Kết quả từ Hình 3 cho thấy rằng có đến 38,50% xã viên ký hợp đồng với thương lái và doanh nghiệp trước khi sản xuất. Đây là một tỉ lệ rất đáng khuyến khích trong việc ký hợp đồng bao tiêu nông sản giữa nông dân và doanh nghiệp cũng như thương lái. Trong khi đó nông dân bên ngoài gần như chưa có ai thực hiện được việc ký hợp đồng với các công ty hay doanh nghiệp. Qua đây cho thấy rằng HTX đã phát huy vai trò tích cực của mình trong việc hỗ trợ tìm đầu ra nông sản cho xã viên. Chính điều này sẽ giúp nông dân an tâm sản xuất mà không phải lo lắng về đầu ra và bị “ép giá”. Kết quả này cũng phù với Aref (2011) cho rằng HTX đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và cạnh tranh cho nông dân như những nhà hoạt động trang trại độc lập trong thế kỷ 20.

**4.6 Vai trò của HTX trong việc nâng cao nguồn thu nhập cho xã viên**

Kết quả bảng 5 cho thấy tổng thu nhập của 2 nhóm hộ xã viên và nông dân bên ngoài không có sự chênh lệch đáng kể chỉ khoảng 3,5% (67,63 triệu đồng/hộ xã



viên và 65,09 triệu đồng/hộ nông dân bên ngoài). Các nguồn thu nhập chính của cả 2 nhóm nông hộ là từ dưa hấu (63,78 triệu đồng/hộ xã viên và 57,07 triệu đồng/hộ nông dân bên ngoài), cây ăn trái, rau màu và lúa nhưng không đáng kể. Bên cạnh đó nguồn thu nhập từ hoạt động phi nông nghiệp cũng đóng góp quan trọng vào nguồn thu nhập cho nông hộ, tuy nhiên tỷ lệ nông hộ có thu nhập từ lĩnh vực này không nhiều.

**Bảng 5: Các nguồn thu nhập của nông hộ**

Mô hình	Trong HTX		Ngoài HTX	
	Tần số	Trung bình (Triệu đồng)	Tần số	Trung bình (Triệu đồng)
Dưa hấu	9	63,78	23	57,07
CAT	7	11,26	16	16,89
Rau ăn lá	1	3	2	7,5
Rau ăn trái	3	33,87	6	29,25
Lúa	1	5,25	6	13,42
Nuôi cá	3	2,83	1	10
Phi NN	2	54	10	41,44
Tổng	13	67,63	35	65,09

*Nguồn: Kết quả điều tra nông hộ tại phường Long Tuyền năm 2011, n = 48*

Qua kết quả phân tích trên cho ta thấy HTX chưa có vai trò rõ ràng trong việc nâng cao thu nhập cho xã viên so với các nông hộ bên ngoài. Nhưng nhìn chung nhóm hộ là xã viên có xu hướng thu nhập từ sản xuất nông nghiệp cao hơn, điều này có thể do các xã viên có nhiều cơ hội để học hỏi, trao đổi kỹ thuật canh tác và được liên kết bao tiêu sản phẩm nên xuất có hiệu quả hơn các nông hộ bên ngoài như đã phân tích ở mục 3.4 và 3.5 bên trên.

#### **4.7 Đánh giá lợi ích và sự thay đổi có ý nghĩa do HTX mang lại cho xã viên**

##### *4.7.1 Lợi ích HTX mang lại cho xã viên*

Bảng 6 bên dưới thể hiện các lợi ích khác nhau mà một xã viên có thể nhận được theo đánh giá của chính bản thân họ từ khi vào HTX. Từ bảng 6 cho thấy có đến 92,3% ý kiến xã viên cho rằng lợi ích cụ thể mà bản thân họ nhận được là tham dự các lớp tập huấn về kỹ thuật hay lợi ích mà xã viên nhận được là nâng cao trình độ sản xuất. Các xã viên cho rằng mình được trao đổi kinh nghiệm sản xuất với nhau cũng là một lợi ích quan trọng mà mình nhận được khi vào HTX (76,9% ý kiến). Thật vậy chính điều này đã làm tăng tình đoàn kết và mối quan hệ xóm giềng được gần gũi hơn. Kết quả Bảng 6 cũng cho thấy chỉ có 30,8% ý kiến xã viên cho rằng thu nhập của nông hộ có tăng lên từ khi vào HTX. Bên cạnh đó cũng có 30,8% ý kiến xã viên cũng cho rằng mình được nhận hỗ trợ về VTNN khi vào HTX và chỉ có 1 trường hợp lợi ích nhận được là hỗ trợ về vốn.

Qua đây cho thấy rằng lợi ích cụ thể và thiết thực nhất đối với xã viên là được nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất và đời sống với nhau. Các lợi ích khác như tăng thu nhập và được hỗ trợ VTNN chỉ có ít xã viên có được điều này. Từ kết quả phân tích bên trên cũng cho thấy HTX chưa có vai trò mang lại lợi ích cho xã viên trong việc hỗ trợ và cung cấp vốn tín dụng.

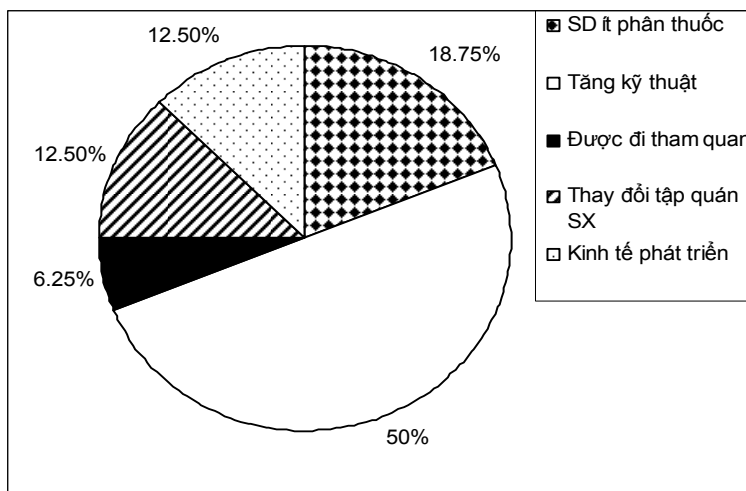
**Bảng 6: Các lợi ích do HTX mang lại cho xã viên**

Các lợi ích do HTX mang lại	Tần số	Tỷ lệ
Tăng thu nhập	4	30,8%
Được tập huấn KHKT	12	92,3%
Được hỗ trợ VTNN	4	30,8%
Được trao đổi kinh nghiệm sản xuất	10	76,9%
Được hỗ trợ về vốn	1	7,7%

Nguồn: Kết quả điều tra xã viên tại HTX Long Tuyền năm 2011, n = 13

**4.7.2 Sự thay đổi có ý nghĩa do HTX mang lại cho xã viên**

Hình 4 bên dưới thể hiện sự thay đổi có ý nghĩa do HTX mang lại cho cộng đồng. Kết quả phân tích cho thấy có đến 50% số xã viên cho rằng thay đổi có ý nghĩa nhất đối với họ là kỹ thuật sản xuất được nâng cao hơn trước rất nhiều từ khi vào HTX. Bên cạnh đó có 18,75% ý kiến của xã viên cho thấy sau khi vào HTX thì việc sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật giảm hơn so với trước qua đó đã tiết kiệm được chi phí sản xuất trong sản xuất. Đây là một minh chứng cụ thể của việc nông dân áp dụng những kỹ thuật mà mình đã được tập huấn vào sản xuất.



**Hình 4: Sự thay đổi có ý nghĩa nhất đối với xã viên từ khi vào HTX**

Nguồn: Kết quả điều tra xã viên tại HTX Long Tuyền năm 2011, n = 13

Một thay đổi cũng khá là quan trọng mà các xã viên đã nhận ra là họ đã thay đổi được tập quán sản xuất cũ lạc hậu, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân là chính (12,5% ý kiến). Ngoài ra, xã viên cũng cho rằng khi tham gia vào HTX thì kinh tế gia đình của họ được phát triển hơn trước (12,5% ý kiến). Điều này chứng tỏ sản xuất của nông dân có hiệu quả hơn chẳng hạn như tăng năng suất, tăng lợi nhuận và tăng thu nhập qua đó góp phần phát triển kinh tế trong nông hộ. Một thay đổi cũng khá là quan trọng là nông dân được đi tham quan, giao lưu học hỏi mà mở rộng được mối quan hệ với nông dân ở các đại phương khác (6,25% ý kiến). Qua đây cho ta thấy rằng lợi ích mà HTX mang lại rõ nhất đối với xã viên là được nâng cao trình độ sản xuất hay tác động vào tiến trình sản xuất của người dân và chưa

mang lại lợi ích rõ ràng trong việc cung cấp đầu vào sản xuất cũng như tìm đầu ra nông sản cho xã viên.

## 5 KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

### 5.1 Kết luận

Thời gian đầu mới thành lập HTX Long Tuyền đã tổ chức liên kết được với các siêu thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ để bao tiêu nông sản cho xã viên và hoạt động kinh doanh này đã mang lại lợi ích kinh tế cao cho HTX và cho xã viên. Tuy nhiên càng về sau thì xã viên không tham gia nhiệt tình, BCN không có phương hướng cho hoạt động của HTX nên từ đầu năm 2008 đến nay HTX hầu như không còn hoạt động, tại vì tổ chức sản xuất không đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

HTX Long Tuyền đã có vai trò chính trong việc nâng cao trình độ sản xuất cho xã viên và cho những người nông dân ở xung quanh. HTX Long Tuyền cũng có vai trò tích cực trong việc liên kết tìm đầu ra ổn định cho xã viên. Tuy nhiên HTX chưa có vai trò rõ ràng trong việc nâng cao thu nhập của nông hộ.

HTX Long Tuyền còn thiếu vốn và phương tiện để tổ chức các hoạt động sản xuất cho xã viên. Giữa xã viên và ban chủ nhiệm chưa có sự gắn bó đoàn kết và tin tưởng lẫn nhau.

### 5.2 Đề nghị

Cần tiếp tục duy trì các hoạt động tập huấn kỹ thuật cho nông dân tại HTX, đồng thời cũng cần mở các lớp tập huấn về kinh tế hộ và thị trường cho xã viên.

Cần nghiên cứu đổi mới hình thức tổ chức và hoạt động của HTX nông nghiệp hiện nay để hoạt động có hiệu quả hơn và tổ chức phù hợp hơn trong nền kinh tế thị trường và trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Aref, F. (2011). Agricultural Cooperatives for Agricultural Development in Iran. *Life Science Journal*, 8 (1) 82 – 83.
- Chambo, S. (2009). Agricultural Cooperatives: Role in Food Security and Rural Development. Paper Presented to Export Group Meeting on Cooperative, New York (USA) held on 28 – 30 April, 2009.
- Cho, K. (1999). New Agricultural Cooperatives in Vietnam: Discussion Based on Japanese Experience. Workshop proceedings “Agricultural Cooperatives and Policy Issues in Japan and Vietnam” held at Hanoi University of Agriculture, Vietnam on 11 – 13 Aug 1999.
- Dung N.M. (2011). Characteristics of the Agricultural Cooperatives and Its Service Performance in Bac Ninh province, Vietnam. *J. ISSAAS Vol 17, No.1*: 68-79.
- Nguyễn Duy Cần và Nico Vromant (2009). PRA-Đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.
- Nghiêm, NV. (2006). Agricultural Cooperatives in Vietnam. 2006 FFTC – NACF Seminar on Agricultural Cooperatives in Asia: Innovations and Opportunities in the 1<sup>st</sup> Century, Seoul, Korea, 11-15 Sept.2006
- Phương Nguyễn (2009). *Hoạt động của HTX ở ĐBSCL: Làm sao nâng chất*. Báo Sài Gòn Giải Phóng. Truy cập tại: [www.sggp.org.vn/kinhte/2009/3/184328/](http://www.sggp.org.vn/kinhte/2009/3/184328/) ngày 02/01/2012
- Saha, S and Buenviaje, O. (2006). Community Identified Significant Change. Revised Version 2006. Internatinal Institute of Rural Reconstruction.